

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 38/2018/HSST
Ngày: 08/11/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thơ.

Thẩm phán: Ông Lê Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kim Thoa;

2/ Ông Nguyễn Đắc Thắng;

3/ Ông Phan Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vân – Cán bộ tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Quyền – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 48/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L (Lu), sinh năm 1955, tại tỉnh Tiền Giang;

Nơi cư trú: T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1929 (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1929 (đã chết); Vợ là bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1963 và 01 con sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: không.

- Bị bắt tạm giữ ngày 10-6-2018, chuyển tạm giam từ ngày 16-6-2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo: Luật Bùi Lưu L1* – Thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Người bị hại: Ông Nguyễn Văn T2*, sinh năm 1969 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1976 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

2. Ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1968 (có mặt);
 Nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
3. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1963 (có mặt).
 Nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 09-6-2018, Nguyễn Văn L nảy sinh ý định giết chết ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1969 ngụ ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang để trả thù vì nghi ngờ ông T2 cách nay khoảng 10 năm có quan hệ tình cảm với vợ tên là Nguyễn Thị T1, sinh năm 1963 ngụ cùng địa chỉ và hiện nay đã bỏ nhà đi về bên mẹ ruột sinh sống. Để thực hiện ý định, Nguyễn Văn L đã dùng kiềm, búa cắt hai thanh kim loại dài khoảng 10cm và dùng cây búa đập một đầu thanh kim loại thành mũi nhọn. Hai thanh kim loại Nguyễn Văn L gắn vào một đầu đoạn tre dài 162cm, kết nối với nguồn điện nhà qua dây dẫn điện dài 22m và chui cắm điện. Ngoài ra Nguyễn Văn L còn lấy một đoạn cây gỗ và một con dao màu trắng đặt bên hiên nhà để chuẩn bị.

Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 10-6-2018, Nguyễn Văn L kéo dây điện có kết nối vào hai thanh kim loại và cây tre đã chuẩn bị nêu trên để ở mé lộ trước cửa nhà, sau đó L vào nhà cắm phần chui điện vào ổ cắm điện, L đi ra mé lộ trước cửa nhà cầm cây tre có gắn hai thanh kim loại và dây điện có dòng điện đi qua (dòng điện 219V) ngồi chờ sẵn canh ông T2 đi qua để chích điện cho T2 chết để trả thù. (Vì L biết quy luật của ông T2 khoảng 07 giờ sáng hàng ngày ông T2 đều đi thăm vườn và chạy xe máy ngang qua nhà). Đến khoảng 07 giờ 10 phút cùng ngày ông T2 đang điều khiển xe mô tô hiệu Sanda Dream II biển số 63K6- 8854 trên đường bờ đê đi thăm vườn về, vừa đi ngang qua L đang chờ sẵn hai tay cầm cây tre có gắn hai thanh kim loại và dây điện có dòng điện đi qua (dòng điện 219V) đâm thẳng vào người ông T2 nhưng đầu hai thanh kim loại có dòng điện không trúng trực tiếp vào người ông T2 mà trúng vào xe làm điện giật ông T2 té xuống bên phải mé lộ bờ đê, xe ngã trên đường lộ, L cũng bị trượt chân té ngã xuống đường, ông T2 cố gắng đứng dậy bỏ chạy, L tiếp tục cầm một con dao và một cây gỗ đã chuẩn bị sẵn đuổi theo ông T2 để đánh và chém nhưng ông T2 đã chạy thoát. Cùng lúc này có ông Đặng Văn D, sinh năm 1968 ngụ ấp T, xã N, huyện C đi bộ phía sau ông T2 trực tiếp chứng kiến hành vi nêu trên của L. Sau đó ông D vừa đi đến và cùng với anh Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1976 ngụ ấp T, xã N, huyện C (nhà gần bên) đến kịp thời can ngăn nên L dọn dẹp cây tre, dây điện, con dao, khúc gỗ cất giấu trong nhà, còn ông T2 đến T2 báo Công an xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Việc bị hại Nguyễn Văn T2 không chết là ngoài ý muốn của Nguyễn Văn L.

* Vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường:

- 01 (một) cây búa đóng đinh cán bằng cây gỗ, dài 22cm;
- 01 (một) cây kiếm thường dài 20,5cm cán bọc nhựa;
- 01 (một) cây tre khô dài 162cm, đường kính 3cm có quấn băng keo hai thanh kim loại (dây chì), có nối với dây điện vào cây tre khô (dây dẫn tổng chiều dài 22m), hai thanh kim loại nhú ra khỏi đầu đoạn cây tre dài 8cm, hai thanh kim loại cách nhau 2cm;
- 01 (một) khúc cây gỗ vuông, khô dài 54cm, rộng 3cm, dày 2cm;
- 01 (một) con dao dài 32cm, cán gỗ dài 13cm, ngang 3cm, dày 2cm; phần lưỡi dao lưỡi bằng, một lưỡi sắc, rộng 7,5cm, dài 19cm màu trắng;
- 01 (một) cây gỗ tròn thẳng dài 61cm, tròn 2cm.

* Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 10-6-2018 đối với bị hại Nguyễn Văn T2 ghi nhận vết thương như sau:

- Vết say sát theo chiều ngang dài 01cm, cách mu bàn chân phải 13cm.
- Vết say sát theo chiều ngang dài 01cm, cách mu bàn chân phải 19cm.
- Vết say sát theo chiều dọc dài 04cm ngay đầu gối bên phải.

Theo ông Nguyễn Văn T2 khai các vết thương trên là do vào ngày 10-6-2018, L chích điện ông T2 bị điện giật ngã xe và ông T2 té xuống lộ nên hình thành 03 vết thương trên.

* Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 10-6-2018 đối với Nguyễn Văn L ghi nhận vết thương như sau:

- 01 (một) vết say sát da $\frac{1}{3}$ trước trên cẳng chân trái, kích thước (2x 0,8)cm.
- 01 (một) vết thương rách da mặt mu đốt xa ngón 2 bàn tay trái, kích thước (0,8 x 0,4)cm, vết thương còn mới.

Theo Nguyễn Văn L khai các vết thương trên là do ngày 10-6-2018 L chạy vào nhà lấy dao, cây để rượt đuổi theo đánh ông T2 nên bị té và hình thành 02 vết thương trên.

* Tiến hành đo điện kế dòng điện tại hiện trường xác định: nguồn điện đo được từ vị trí tại đầu mũi nhọn của thanh kim loại là 219V, nguồn điện đo được từ vị trí tại ổ điện trong nhà là 230V.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang quyết định trưng cầu giám định với nội dung: Xác định nguồn điện đo được từ các vị trí theo biên bản đo dòng điện ngày 10-6-2018 tại khu vực ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang có thể gây chết người hay không, nạn nhân ông Nguyễn Văn T2 tại sao bị điện giật nhưng không ảnh hưởng đến tính mạng.

- Tại bản kết luận giám định số 2859/C54B ngày 23/7/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh kết luận:

+ Các mức điện áp 219V và 230V là các mức điện áp nguy hiểm đối với cơ thể người, nếu người tiếp xúc trực tiếp với mức điện áp này sẽ bị điện giật và có khả năng dẫn đến tử vong.

+ Khả năng người bị tử vong khi tiếp xúc với các mức điện áp trên còn phụ thuộc vào những yếu tố như: vị trí tiếp xúc, thời gian tiếp xúc, môi trường tiếp xúc, điện trở của người.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn T2 không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên cơ quan chức năng không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận hành vi phạm tội của mình và mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS-P2 ngày 04 tháng 9 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố và tranh luận: Do có nghi ngờ Nguyễn Văn T2 quan hệ tình cảm với Nguyễn Thị T1 (vợ bị cáo L) nên vào ngày 09-6-2018 Nguyễn Văn L đã chuẩn bị dụng cụ dây điện có kết nối vào hai thanh kim loại và đoạn tre, đầu dây điện còn lại kết nối vào nguồn điện trong nhà để chích điện ông T2 trả thù. Đến 7 giờ 10 phút ngày 10/6/2018 khi thấy ông T2 điều khiển xe mô tô đi ngang qua, bị cáo đã dùng cây tre có gắn hai thanh kim loại và dây điện có dòng điện 219 V đi qua đâm thẳng vào người ông T2. Nhưng dòng điện trúng vào xe làm điện giật ông T2 té xuống bờ đê, bị cáo tiếp tục cầm dao và cây gỗ đã chuẩn bị sẵn đuổi theo ông T2 để đánh, chém nhưng được mọi người can ngăn kịp thời, ông T2 chạy thoát. Ông Nguyễn Văn T2 không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội giết người. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Sau cùng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về phần trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ông T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Về xử vật chứng: Số vật chứng mà Cơ quan điều tra thu giữ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Luật sư bào chữa cho bị cáo L cũng thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên luật sư cho rằng bị cáo xuất thân từ thành phần lao động nghèo, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành thật khai báo, ăn năn

hồi cải. Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Sau cùng Luật sư đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Tòa án xét xử đúng pháp luật, về bồi thường dân sự thì không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với qui định của pháp luật; Luật sư, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo L khai nhận: Do nghi ngờ vợ bị cáo có quan hệ tình cảm với ông T2 nên bị cáo đã chuẩn bị dụng cụ dây điện có kết nối vào hai thanh kim loại và cây tre, đầu dây điện còn lại kết nối vào nguồn điện trong nhà chích điện ông T2 để trả thù. Khoảng 7 giờ 10 phút ngày 10-6-2018 khi thấy ông T2 chạy xe máy đi ngang qua, bị cáo dùng cây tre có gắn hai thanh kim loại và dây điện có dòng điện 219V đi qua đâm thẳng vào người ông T2. Tuy nhiên dòng điện trúng vào xe mô tô làm điện giật, ông T2 té xuống bờ đê, bị cáo tiếp tục cầm 01 con dao và 01 cây gỗ đã chuẩn bị đuổi theo ông T2 để chém và đánh, nhưng mọi người can ngăn nên ông T2 chạy thoát. Việc ông T2 không chết là ngoài ý muốn của bị cáo.

Tại bản kết luận giám định số 2859/C54B ngày 23-7-2018 của Phân viện khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh kết luận:

+ Các mức điện áp 219V và 230V là các mức điện áp nguy hiểm đối với cơ thể người, nếu người tiếp xúc trực tiếp với mức điện áp này sẽ bị điện giật và có khả năng dẫn đến tử vong.

+ Khả năng người bị tử vong khi tiếp xúc với các mức điện áp trên còn phụ thuộc vào những yếu tố như: vị trí tiếp xúc, thời gian tiếp xúc, môi trường tiếp xúc, điện trở của người.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tính mạng người khác đều bị xử lý nghiêm khắc. Nhận thức được điều đó, vậy mà bị cáo lại có hành vi dùng cây tre có gắn hai thanh kim loại và dây điện có dòng điện 219V đi qua đâm thẳng vào người ông T2. Bản thân bị cáo có ý thức muốn tước đi mạng sống của ông T2 nên việc ông T2 không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo cho rằng ông T2 có quan hệ tình cảm với vợ của bị cáo, nhưng ông T2 không thừa nhận, bị cáo cũng không có chứng cứ gì để chứng minh, điều này đã cho thấy bị cáo rất côn đồ, coi thường tính mạng của người khác, bất chấp pháp luật.

Bị cáo là người đã thành niên có đủ khả năng để nhận thức được rằng nguồn điện áp 219 V dùng trong sinh hoạt gia đình là mức điện áp nguy hiểm đối với cơ thể người, nếu người tiếp xúc trực tiếp với mức điện áp này sẽ bị điện giật và có khả năng dẫn đến tử vong. Nhận biết được điều đó mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm tội “Giết người” tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi và hậu quả mà mình đã gây ra, nghĩ nên cần thiết phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục răn đe bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo xuất thân từ thành phần lao động nghèo có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt do yếu tố khách quan nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Đánh giá về vật chứng và xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu giữ số vật chứng gồm:

- 01 (một) cây búa đóng đinh cán bằng cây gỗ, dài 22cm;
- 01 (một) cây kiếm thường dài 20,5cm cán bọc nhựa;
- 01 (một) cây tre khô dài 162cm, đường kính 3cm có quấn băng keo hai thanh kim loại (dây chì), có nối với dây điện vào cây tre khô (dây dẫn tổng chiều

dài 22m), hai thanh kim loại nhú ra khỏi đầu đoạn cây tre dài 8cm, hai thanh kim loại cách nhau 2cm;

- 01 (một) khúc cây gỗ vuông, khô dài 54cm, rộng 3cm, dày 2cm;

- 01 (một) con dao dài 32cm, cán gỗ dài 13cm, ngang 3cm, dày 2cm; phần lưỡi dao lưỡi bằng, một lưỡi sắc, rộng 7,5cm, dài 19cm màu trắng;

- 01 (một) cây gỗ tròn thẳng dài 61cm, tròn 2cm.

Nhận thấy số vật chứng nêu trên không còn giá trị sử dụng nên hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 tịch thu tiêu hủy số vật chứng này là phù hợp.

[5] Về vấn đề bồi thường thiệt hại:

Tại phiên tòa, ông Trình không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

Xét lời bào chữa của luật sư Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 54; Điều 38; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn L** (Lùng) 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10-6-2018.

2/ Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm:

- 01 (một) cây búa đóng đinh cán bằng cây gỗ, dài 22cm;

- 01 (một) cây kiếm thường dài 20,5cm cán bọc nhựa;

- 01 (một) cây tre khô dài 162cm, đường kính 3cm có quấn băng keo hai thanh kim loại (dây chì), có nối với dây điện vào cây tre khô (dây dẫn tổng chiều dài 22m), hai thanh kim loại nhú ra khỏi đầu đoạn cây tre dài 8cm, hai thanh kim loại cách nhau 2cm;

- 01 (một) khúc cây gỗ vuông, khô dài 54cm, rộng 3cm, dày 2cm;

- 01 (một) con dao dài 32cm, cán gỗ dài 13cm, ngang 3cm, dày 2cm; phần lưỡi dao lưỡi bằng, một lưỡi sắc, rộng 7,5cm, dài 19cm màu trắng;

- 01 (một) cây gỗ tròn thẳng dài 61cm, tròn 2cm.

(Tất cả số vật chứng trên hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang đang thu giữ theo biên bản giao nhận ngày 21-9-2018).

3/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại được quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CA tỉnh TG;
- Bộ phận thi hành án phạt tù;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thơ